

KẾ HOẠCH

Phát động phong trào thi đua cải cách hành chính; nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030; Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 05 tháng 4 năm 2026 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi; Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về cải cách hành chính; nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030; theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Công văn số 2799/SNV-TĐKT ngày 23 tháng 6 năm 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua cải cách hành chính; nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 (sau đây viết tắt là *Phong trào thi đua*), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính (CCHC); phấn đấu hoàn thành đạt, vượt các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu, nhiệm vụ trọng tâm về CCHC; nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 theo Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 05/4/2026 của Tỉnh ủy, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh hàng năm và giai đoạn 2026 - 2030.

b) Phát huy tinh thần đoàn kết, chủ động, sáng tạo và nâng cao ý thức, trách nhiệm, đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan Nhà nước thi đua CCHC, nhằm xây dựng nền hành chính tỉnh Quảng Ngãi dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, công khai, minh bạch, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ, nâng cao chất lượng phục vụ.

c) Kịp thời biểu dương, tôn vinh, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong thực hiện Phong trào thi đua; phát hiện, nhân

rộng những cách làm hay, mô hình mới hiệu quả, những điển hình tiên tiến, tạo sự lan tỏa trong toàn tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Phong trào thi đua được triển khai sâu rộng, đồng bộ, xuyên suốt từ tỉnh đến cơ sở, thu hút đông đảo cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia đóng góp cho công tác CCHC, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; gắn việc tổ chức triển khai thực hiện Phong trào thi đua với việc thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và kế hoạch 05 năm (2026 - 2030) theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I; Phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh” và việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của các cơ quan, đơn vị, địa phương bảo đảm thiết thực, hiệu quả với nội dung, hình thức phù hợp.

b) Thường xuyên kiểm tra việc triển khai thực hiện Phong trào thi đua; kịp thời phát hiện, biểu dương, khích lệ, khen thưởng, nhân rộng các điển hình tiên tiến, các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong Phong trào thi đua; tập thể, cá nhân được khen thưởng phải thật sự tiêu biểu, có nhiều đổi mới, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ CCHC, gắn với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải thiện và nâng cao các Chỉ số PAR Index, SIPAS, PAPI, PCI của tỉnh.

II. NỘI DUNG PHONG TRÀO THI ĐUA

Các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, các xã, phường, đặc khu, các cơ quan, đơn vị (*viết tắt là cơ quan, đơn vị, địa phương*) tổ chức triển khai thực hiện Phong trào thi đua với nội dung, hình thức phù hợp; phấn đấu đạt, vượt các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu, các nhiệm vụ trọng tâm về CCHC; nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 theo Nghị quyết số 03/NQ-TU ngày 05/4/2026 của Tỉnh ủy, Kế hoạch của UBND tỉnh; tập trung thi đua thực hiện các nội dung chủ yếu sau:

1. Thi đua đổi mới tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động của cấp ủy, chính quyền các cấp, các cơ quan, đơn vị, địa phương, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước về CCHC; nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; xác định CCHC, nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, thường xuyên và lâu dài, là động lực quan trọng để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

2. Thi đua hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ về đẩy mạnh CCHC, xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm về cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Thi đua nâng cao hiệu quả quản trị, hành chính công và năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; tập trung cải thiện, nâng cao các Chỉ số: Cải cách hành chính (PAR Index); Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI); Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Hải lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) giai đoạn 2026 - 2030.

4. Thi đua đề xuất các giải pháp, sáng kiến, các mô hình trong thực hiện nhiệm vụ CCHC, tạo sự chuyên biến có tính đột phá, mang lại hiệu quả thiết thực, nâng cao sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

III. CHỈ TIÊU THI ĐUA ĐẾN NĂM 2030

1. Năm 2026, cơ bản hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền địa phương theo mô hình chính quyền 02 cấp; đến năm 2030, tiếp tục hoàn thiện thể chế theo hướng đồng bộ, khả thi, hiệu quả, tạo nền tảng pháp lý vững chắc cho việc huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển.

2. Trong năm 2026, phê duyệt lại vị trí việc làm của 100% cơ quan, tổ chức hành chính cấp tỉnh và cấp xã; hoàn thành sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước theo chủ trương của Trung ương. Phấn đấu nâng cao năng lực làm việc trong môi trường quốc tế của đội ngũ lãnh đạo, quản lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao; từng bước tiệm cận các mục tiêu theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, trong đó: khoảng 25% - 35% lãnh đạo, quản lý cấp sở; trên 30% lãnh đạo, quản lý cấp phòng trực thuộc sở và tương đương; khoảng 80% lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp nhà nước có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế; 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành; 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản. Năm 2027, 100% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số được đào tạo, đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản và đạt trình độ chuyên sâu vào năm 2030.

3. Năm 2026, 100% nhiệm vụ quản lý, điều hành được theo dõi, giám sát trên môi trường số; các cơ quan vận hành trên nền tảng số dùng chung; 100% cơ quan hành chính nhà nước thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường số. Giai đoạn 2026 - 2027, 50% dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) toàn trình thiết yếu được ứng dụng AI hỗ trợ người dùng hoặc xử lý hồ sơ. Đến năm 2030, 50% DVCTT thiết yếu được triển khai ở mức “chủ động”, được AI hỗ trợ “cá

thể hóa” hoặc gợi ý hành động theo sự kiện. Đến năm 2027, đạt cấp độ 3 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu và đạt cấp độ 4 vào năm 2030.

4. Có 100% DVCTT toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện; 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%; 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, tái sử dụng; 100% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong đó, tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt từ 80% trở lên; mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95% và nâng lên 99% vào năm 2030.

5. 100% cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên sử dụng trợ lý ảo hoặc công cụ số thông minh để hỗ trợ thực thi công vụ; 100% cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở; 100% thông tin, giấy tờ trong thủ tục hành chính liên quan đến sản xuất, kinh doanh chỉ phải cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước; 100% nhiệm vụ UBND tỉnh giao cho các cơ quan được theo dõi, giám sát và đánh giá tự động trên môi trường số.

6. Phần đầu Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) hằng năm của tỉnh đạt mức cao hơn trung bình cả nước. Đến năm 2030, Chỉ số PAR INDEX và PAPI xếp hạng từ 08 - 12/34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và duy trì ổn định qua các năm tiếp theo, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) xếp hạng từ 05 - 10/34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) đạt tối thiểu 95%.

7. Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP đạt tối thiểu 30%; phát triển ít nhất 50 doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; thu hút tối thiểu 10 - 15 dự án FDI chất lượng cao, công nghệ tiên tiến, thân thiện môi trường.

8. Phần đầu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân giai đoạn 2026 - 2030 đạt từ 10%/năm trở lên.

IV. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHÍ THI ĐUA

1. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và xã, phường, đặc khu

- Thực hiện toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp, hoàn thành có chất lượng, đạt, vượt các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ I; Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 05/4/2026 của Tỉnh ủy, Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 07/5/2026 của UBND tỉnh về CCHC; nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 - 2030; Quyết định số 56/2026/QĐ-UBND ngày 20/5/2026 của UBND tỉnh quy định một số biện pháp chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh; Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 20/5/2026 của UBND tỉnh quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành

chính nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ CCHC của tỉnh và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về CCHC; nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 - 2030.

- Tích cực nghiên cứu, sáng tạo, đề xuất mô hình, sáng kiến, giải pháp, cách làm hay, hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ CCHC. Thực hiện nghiêm quy định về kỷ luật, kỷ cương hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tăng cường công khai, minh bạch thông tin; nâng cao trách nhiệm giải trình. Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp gia nhập thị trường, tiếp cận đất đai, vốn tín dụng ngân hàng và các nguồn lực phát triển. Đẩy mạnh đối thoại giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh.

2. Đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

- Tổ chức các hoạt động cụ thể, thiết thực, hiệu quả, huy động sự tham gia phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền, cơ quan liên quan trong việc phổ biến, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân hiểu được ý nghĩa, mục đích, tầm quan trọng và có nhiều hoạt động thiết thực trong việc triển khai thực hiện Phong trào thi đua.

- Có sáng kiến, giải pháp triển khai sâu rộng Phong trào thi đua; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng cơ chế, chính sách về CCHC; nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

3. Đối với cá nhân

a) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

- nỗ lực, có sáng kiến, giải pháp sáng tạo trong công tác chỉ đạo điều hành, ban hành hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các quy định; tham mưu thực hiện hiệu quả về CCHC, nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thường xuyên sử dụng trợ lý ảo hoặc công cụ số thông minh để hỗ trợ thực thi công vụ.

b) Đối tượng khác: Có nhiều đóng góp về công sức, trí tuệ, vật chất, sáng kiến trong CCHC; nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

V. HÌNH THỨC, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

1. Khen thưởng hằng năm

a) Giấy khen: Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương đánh giá kết quả thực hiện Phong trào thi đua, xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong Phong trào thi đua theo thẩm quyền, đảm bảo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

b) Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh: Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải pháp về CCHC; nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh hằng năm, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương xét chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong Phong trào thi đua để trình Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng.

2. Khen thưởng tổng kết Phong trào thi đua vào năm 2030

a) Giấy khen: Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương đánh giá kết quả thực hiện Phong trào thi đua giai đoạn 2026 - 2030, xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong Phong trào thi đua theo thẩm quyền, đảm bảo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

b) Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh: Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện Phong trào thi đua và các nhiệm vụ, giải pháp về CCHC; nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương xét chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong Phong trào thi đua để trình Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng.

b1) Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh tặng cho tập thể chấp hành tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính; nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đối với sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương:

+ Có kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào thi đua. Thực hiện đạt hiệu quả các tiêu chí thi đua và hoàn thành có chất lượng, đạt, vượt các mục tiêu cơ bản, thực hiện toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp được giao về CCHC; nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I; Nghị quyết của Tỉnh ủy; các Quyết định, Kế hoạch và văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh.

+ Có sáng kiến hoặc giải pháp, cách làm mới trong công tác CCHC, gắn với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số được cấp có thẩm quyền công nhận hoặc cho phép thí điểm; trường hợp chưa được cấp có thẩm quyền công nhận nhưng mang lại hiệu quả rõ rệt, được áp dụng trong thực tiễn quản lý, giải quyết công việc, tạo đột phá trong công tác của cơ quan, đơn vị, địa phương và của tỉnh, có thể nhân rộng ra các cơ quan, đơn vị khác.

+ Đối với các sở, ban, ngành thuộc đối tượng đánh giá xếp hạng về CCHC thì giai đoạn 2026 - 2030, kết quả đánh giá Chỉ số CCHC (PAR Index) luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có ít nhất 02 năm Chỉ số CCHC (PAR Index) được xếp hạng 04 vị trí cao nhất và đạt từ 90 điểm trở lên; có ít nhất 03 năm kết quả đánh giá Chỉ số Chuyển đổi số (DTI) thuộc nhóm "Tốt".

+ Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã: Trong giai đoạn 2026 - 2030, kết quả đánh giá Chỉ số CCHC (PAR Index) luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có ít nhất 02 năm đánh giá Chỉ số CCHC (PAR Index) được xếp hạng 15 vị trí cao nhất và có ít nhất 03 năm đạt 90 điểm trở lên; có ít nhất 03 năm kết quả đánh giá Chỉ số Chuyển đổi số (DTI) thuộc nhóm "Tốt".

- Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

+ Có kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào thi đua, lồng ghép với các chương trình, đề án, các cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội chủ trì, phát động; chủ động, phối hợp với cấp ủy, chính quyền và cơ quan liên quan làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân hiểu rõ ý nghĩa, mục đích và tầm quan trọng về CCHC; nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

+ Có sáng kiến, giải pháp triển khai tuyên truyền, vận động sâu rộng Phong trào thi đua; tổ chức các hoạt động cụ thể, thiết thực, hiệu quả trong việc phổ biến, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân hiểu được ý nghĩa, mục đích, tầm quan trọng và tham gia Phong trào thi đua.

+ Thực hiện có hiệu quả công tác phản biện xã hội, giám sát việc thực hiện trong quá trình triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước liên quan đến CCHC; nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Kịp thời phát hiện phản ánh, kiến nghị với chính quyền nhằm chấn chỉnh, cải tiến cách làm nếu cần thiết trong quá trình thực hiện phong trào.

b2) Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh tặng cho cá nhân thực hiện tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính; gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Cá nhân lãnh đạo, quản lý trực tiếp theo dõi, phụ trách công tác CCHC, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, có thành tích xuất sắc trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị, địa phương; trong giai đoạn 2026 - 2030, cơ quan, đơn vị, địa phương có kết quả đánh giá Chỉ số CCHC (PAR Index) hằng năm đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có ít nhất 02 năm đạt từ 90 điểm trở lên; có ít nhất 03 năm kết quả đánh giá Chỉ số Chuyển đổi số (DTI) thuộc nhóm "Tốt"; có sáng kiến được công nhận và áp dụng trong thực tế mang lại hiệu quả thiết thực trong công tác CCHC Nhà nước, gắn với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong tham mưu thực hiện các nội dung thi đua về CCHC, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Trong giai đoạn 2026 - 2030, có ít nhất 01 lần được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen hoặc 02 lần được người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương tặng Giấy khen về công tác CCHC. Có sáng kiến được công nhận và áp dụng trong thực tế mang lại hiệu quả thiết thực trong công tác CCHC Nhà nước, gắn với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Đối tượng khác: Có nhiều đóng góp về công sức, trí tuệ, vật chất, sáng kiến trong CCHC; nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

c) Khen thưởng cấp Nhà nước: Thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành; hướng dẫn của Bộ Nội vụ (nếu có).

VI. THỦ TỤC, HỒ SƠ KHEN THƯỞNG

Thực hiện quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản quy định chi tiết thi hành tại thời điểm thực hiện công tác xét, đề nghị khen thưởng, gồm:

1. Tờ trình đề nghị khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương;
2. Biên bản họp xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương;
3. Báo cáo thành tích của các tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng (có xác nhận của cấp trình khen thưởng);
4. Trường hợp có phát minh, sáng chế, sáng kiến được đề nghị khen thưởng phải có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về phạm vi ảnh hưởng và tính hiệu quả được áp dụng trong thực tiễn.

VII. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền trong việc triển khai thực hiện công tác CCHC; phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về CCHC, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Gắn kết quả thực hiện với công tác đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu.

2. Tích cực tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về CCHC, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp về mục đích, ý nghĩa và nội dung của CCHC, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phát huy vai trò của các cơ quan báo chí, truyền thông trong công tác thông tin, tuyên truyền.

3. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng hành chính và kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao đạo đức công vụ và tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ.

4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan hành chính nhà nước và trong quản lý cán bộ, công chức, viên chức. Phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan.

5. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ về CCHC; nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý các tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện. Biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích trong tổ chức thực hiện.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương

Căn cứ Kế hoạch của UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua tại cơ quan, đơn vị, địa phương, phấn đấu hoàn thành, đạt, vượt các nội dung, chỉ tiêu thi đua đề ra. Tổ chức triển khai thực hiện Phong trào thi đua, thường xuyên kiểm tra việc thực hiện, tổ chức đánh giá và kịp thời biểu dương, khen thưởng để động viên các tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc trong Phong trào thi đua theo thẩm quyền; định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo kết quả thực hiện Phong trào thi đua (*lồng ghép trong báo cáo công tác thi đua, khen thưởng*) về UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Sở Nội vụ - Cơ quan thường trực về CCHC của tỉnh

a) Thường xuyên theo dõi, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Phong trào thi đua. Tham mưu UBND tỉnh tổng kết Phong trào thi đua gắn với tổng kết thực hiện Kế hoạch CCHC; nâng cao thứ hạng các chỉ số CCHC, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2026 - 2030.

b) Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan xét chọn, trình Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng hoặc trình khen thưởng cấp Nhà nước cho các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong thực hiện Phong trào thi đua hàng năm và tổng kết giai đoạn 2026 - 2030.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh phối hợp chặt chẽ với chính quyền các cấp, phát huy sức mạnh khối

đại đoàn kết toàn dân trong việc tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, người lao động và các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh tích cực hưởng ứng, thực hiện Phong trào thi đua đạt được hiệu quả thiết thực; tăng cường giám sát việc thực hiện, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và kế hoạch 05 năm (2026 - 2030).

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn các cơ quan thông tấn, báo chí tăng cường các hoạt động truyền thông, thông tin, tuyên truyền sâu rộng nội dung của Phong trào thi đua, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong tổ chức triển khai thực hiện. Tăng cường thời lượng, mở các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về kết quả của Phong trào thi đua, tuyên truyền các điển hình tiên tiến, mô hình hay, cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả về thực hiện Phong trào thi đua nhằm tạo sức lan tỏa sâu rộng trong toàn tỉnh.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan, đơn vị và địa phương tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động đề xuất kiến nghị, gửi Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo, tham mưu UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị-xã hội;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các sở, ban ngành tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các đơn vị tham gia khối thi đua thuộc tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP; các phòng, ban, đơn vị trực thuộc;
- Công TTĐT tỉnh
- Lưu: VT, TTHC (ltx).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Y Ngọc